TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30- 5 - 2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*** **có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Bùi Quốc Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Cao Cường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*****:** Bà Huỳnh Thị Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Kim P, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp LC, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Cao Văn C, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp LP, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2025 và bản tự khai - nguyên đơn chị Phạm Thị Kim P trình bày: Chị và anh Cao Văn C tự nguyện chung sống với nhau vào tháng 3 năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh C thường xuyên rượu chè, nghiện hút, phát tán tài sản trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2024 cho đến nay.

Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không có

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh C. Con chung không có nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Cao Văn C trình bày: Anh thừa nhận anh và chị P chung sống từ năm 2022, không có con chung, tài sản chung và nợ chung như chị P trình bày là đúng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị P vì yêu cầu chờ anh chấp hành xong về vợ chồng bàn bạc với nhau.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim P với anh Cao Văn C. Chị P được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị P và anh C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí sơ thẩm hôn nhân: chị Phạm Thị Kim P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả trông tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim P, bị đơn anh Cao Văn C vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị P và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị P trình bày là do anh C thường xuyên rượu chè, nghiện hút, phát tán tài sản trong gia đình. Anh C thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn do anh. Nay chị P yêu cầu ly hôn với anh C, anh C xin đoàn tụ. Anh C thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh. Mặc dù chị P đã khuyên can nhưng anh C vẫn không thay đổi. Ngoài ra, anh C sử

dụng ma túy, ảo giác có lần dùng dao đe dọa đòi giết chị P. Anh C hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tây Ninh. Anh C không đồng ý ly hôn, xin chờ cai nghiện xong để nói chuyện với chị P, chị P không đồng ý đoàn tụ, kiên quyết ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim P đối với anh Cao Văn C.

Chị Phạm Thị Kim P được ly hôn với anh Cao Văn C.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0012680 ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu; chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Bến Cầu;
- Chi cục THADS H.Bến Cầu;
- UBNDxã Long Khánh;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm